|  |  |
| --- | --- |
| **DHK – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ** | |
| NGÀNH KINH TẾ - D310101 **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Hiểu biết các nguyên lý và qui luật phát triển kinh tế xã hội; nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước;  - Nắm vững các nguyên lý kinh tế vi mô và vĩ mô, làm nền tảng cho việc nhận thức, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội.  - Hiểu được các mối quan hệ cung - cầu, các mô hình cân bằng thị trường, các biện pháp can thiệp của chính phủ đối với các biến động kinh tế - xã hội;  - Nắm vững các nguyên lý về quản lý và sử dụng có hiệu quả và bền vững các nguồn lực;  - Hiểu rõ đặc điểm và ảnh hưởng của tiến bộ công nghệ trong sản xuất kinh doanh;  - Nắm vững các kiến thức căn bản về hiệu quả kinh tế, các biện pháp để nâng cao lợi thế so sánh và khả năng cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh;  **2. Kỹ năng**  - Có kĩ năng phân tích và giải thích được biến động của các hiện tượng kinh tế xã hội; có thể đề xuất các chính sách hợp lý trong quản lý và phát triển kinh tế xã hội;  - Có kĩ năng phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng các yếu tố nguồn lực trong sản xuất kinh doanh, đề xuất được giải pháp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực;  - Có kĩ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập; có khả năng lập luận khoa học và  thuyết trình một vấn đề; | - Có kĩ năng sử dụng thành thạo vi tính phục vụ cho công việc chuyên môn; có kĩ năng tiến Anh đạt 350 điểm TOEIC hoặc tương đương.  **3. Thái độ và hành vi**  - Có ý thức trách nhiệm trong công việc, chấp hành tốt luật pháp của Nhà nước; có thái độ, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức tổ chức kỷ luật cao;  - Có thái độ hợp tác, sáng tạo trong công việc, biết phát huy trí tuệ tập thể.  - Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết vấn đề một cách hệ thống, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy sáng tạo.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**  - Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các công ty, doanh nghiệp;  - Có khả năng làm việc trong các tổ chức phi chính phủ, các dự án, các chương trình phát triển…  **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**  - Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế có thể tiếp tục học tập ở các bậc sau đại học: thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước;  - Có khả năng tự học nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn để đảm nhận các vị trí, chức vụ cao hơn trong lĩnh vực quản lý và sản xuất kinh doanh. |
| **NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH – D340101**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Hiểu rõ những nguyên lý căn bản về quản trị doanh nghiệp và các chức năng quản trị cơ bản trong doanh nghiệp  - Hiểu rõ cơ cấu tổ chức, các nguyên tắc  tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp  - Nắm vững các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý doanh nghiệp thuộc các ngành nghề kinh doanh khác nhau  - Hiểu rõ đặc điểm, phương thức hoạt động, quản lý của các loại hình doanh nghiệp và đặc điểm các ngành sản xuất kinh doanh  Hiểu rõ cách thức và quy trình một nghiên cứu trong kinh doanh  **2. Kỹ năng**  2.1. Kỹ năng căn bản  - Có chứng chỉ tin học văn phòng và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ cho chuyên ngành học  - Sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng trong công việc (Tiếng Anh: 350 điểm TOEIC)  - Kỹ năng làm việc theo nhóm  - Kỹ năng giao tiếp ứng xử  - Kỹ năng truyền đạt thông tin; thuyết trình  - Kỹ năng soạn thảo văn bản  - Khả năng tự học một cách chủ động và độc lập  2.2. Kỹ năng tư duy  - Khả năng nhận định cơ hội và khởi sự kinh doanh  - Khả năng xây dựng, phân tích và đánh giá các dự án kinh doanh  - Khả năng xây dựng chiến lược kinh doanh và lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp.  - Khả năng xây dựng, phân tích và đánh giá các chính sách quản lý và điều hành doanh nghiệp  - Khả năng tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình kinh doanh của doanh nghiệp | 2.3. Kỹ năng thực tế  - Khả năng tổ chức, quản lí và điều hành các hoạt động kinh doanh  - Khả năng đàm phán trong kinh doanh  - Khả năng tổ chức triển khai thực hiện các dự án kinh doanh  - Có khả năng soạn thảo và phân tích nội dung các loại hợp đồng kinh tế  - Kỹ năng tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề trong kinh doanh  **3. Thái độ, hành vi**  - Khả năng làm việc một cách khoa học, hiệu quả và có tính chuyên nghiệp.  - Chấp hành quy định pháp luật của nhà nước, nội quy của cơ quan.  - Có lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp  - Có tinh thần cải tiến, sáng tạo, linh hoạt trong việc thực hiện các công việc được giao  - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao và có khả năng làm việc độc lập.  - Có tinh thần đoàn kết, trung thực, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài đơn vị  - Tự tin, bản lĩnh, mạnh dạn khẳng định năng lực  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**  Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc trong các doanh nghiệp trong nước và quốc tế và các cơ quan quản lí ở các vị trí cụ thể:  - Nhân viên và giám đốc các bộ phận kinh doanh, nhân sự, marketing, nghiên cứu đánh giá thị trường; hoặc có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về quản trị kinh doanh, marketing và thương mại.  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**       Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh có thể tiếp tục học các bậc trên đại học: thạc sỹ, tiến sỹ. |
| **NGÀNH MARKETING – D340115**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Hiểu rõ những nguyên lý căn bản về thị trường và kinh tế thị trường, những kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản trị doanh nghiệp  - Hiểu rõ nguyên lý, cơ sở khoa học và các xu hướng marketing  - Hiểu rõ bản chất, nội dung, phương thức hoạt động marketing nói chung và ứng dụng trong doanh nghiệp.  Nắmchắc phương pháp nghiên cứu và hoạt động quản trị marketing  **2. Kỹ năng**  - Có chứng chỉ tin học văn phòng và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ cho chuyên ngành học  - Ngoại ngữ đạt trình độ B1 Châu Âu  - Kỹ năng làm việc theo nhóm  - Kỹ năng giao tiếp ứng xử, đàm phán  - Kỹ năng truyền đạt thông tin; thuyết trình | - Kỹ năng tiếp thị, bán hàng  - Khả năng nhận định cơ hội và phân tích thị trường  - Khả năng xây dựng chiến lược marketing và lập kế hoạch marketing cho doanh nghiệp.  - Kỹ năng tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Marketing  **3. Thái độ, hành vi và các giá trị giáo dục khác:**  Chuyên cần, cầu thị, năng động và hòa đồng.  **4. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp:**  Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc trong các doanh nghiệp trong nước và quốc tế và các cơ quan quản lí ở các vị trí cụ thể:  - Nhân viên và giám đốc các bộ phận marketing, nghiên cứu đánh giá thị trường;  - Hoặc có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về Marketing |
| **NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI – D340121**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Hiểu rõ những nguyên lý căn bản về thương mại và kinh doanh thương mại  - Hiểu rõ cơ cấu tổ chức, các nguyên tắc tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp  - Nắm vững các văn bản pháp luật liên quan đến kinh doanh thương mại  - Hiểu rõ đặc điểm, phương thức hoạt động, quản lý của các loại hình doanh nghiệp thương mại và đặc điểm các ngành sản xuất kinh doanh  - Hiểu rõ cách thức và quy trình một nghiên cứu trong kinh doanh thương mại  **2. Kỹ năng**  **-** Có chứng chỉ tin học văn phòng và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ cho chuyên ngành học  - Sử dụng đạt trình độ B1 Châu Âu  - Kỹ năng làm việc theo nhóm  - Kỹ năng giao tiếp ứng xử, đàm phán  - Kỹ năng truyền đạt thông tin; thuyết trình  - Kỹ năng bán hàng, tiếp thị | - Khả năng nhận định cơ hội và khởi sự kinh doanh  - Khả năng xây dựng, phân tích và đánh giá các dự án kinh doanh thương mại  - Khả năng xây dựng chiến lược kinh doanh và lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp.  - Khả năng tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình kinh doanh của doanh nghiệp  - Khả năng tổ chức, quản lí và điều hành các hoạt động kinh doanh  - Có khả năng soạn thảo và phân tích nội dung các loại hợp đồng kinh tế  - Kỹ năng tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực thương mại  **3. Thái độ, hành vi**  Chuyên cần, cầu thị, hòa đồng, năng động, sáng tạo.  **4. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp**  - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc trong các doanh nghiệp trong nước và quốc tế và các cơ quan quản lý ở các vị trí cụ thể:  - Nhân viên và giám đốc các bộ phận, nghiên cứu đánh giá thị trường; Hoặc có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về kinh doanh thương mại. |
| NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG – D340201 **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Giải thích được nguyên lý căn bản về tài chính, tiền tệ và ngân hàng.  - Hiểu những nghiệp vụ tài chính và ngân hàng chủ yếu.  - Giải thích được nguyên lý kế toán cơ bản và hệ thống thông tin kế toán.  - Hiểu các phương pháp, công cụ phân tích tài chính.  - Hiểu hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến tiền tệ, tài chính và ngân hàng.  - Hiểu nguyên lý căn bản về kinh tế và quản lý doanh nghiệp.  **2. Kỹ năng**  2.1 Kỹ năng căn bản  - Sử dụng tốt tiếng Anh hoặc tiếng Pháp ( đạt trình độ tối thiểu TOEIC 350 hoặc DELF A2).  - Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để thu thập, phân tích và cung cấp thông tin.  - Khả năng tư duy logic, biện chứng, tổng hợp, phân tích và phê phán.  - Khả năng tự học một cách chủ động và độc lập.  - Khả năng làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình.  - Khả năng soạn thảo văn bản.  2.2. Kỹ năng tư duy  - Khả năng diễn giải những thông tin tài chính từ các báo cáo kế toán và thị trường tài chính.  - Khả năng lập, triển khai thực hiện và kiểm soát kế hoạch tài chính trong một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và một tổ chức tín dụng.  - Khả năng nhận biết và quản trị rủi ro tài chính trong một doanh | nghiệp sản xuất kinh doanh và một tổ chức tín dụng.  - Khả năng diễn giải và phân tích các nghiệp vụ ngân hàng chủ yếu.  - Khả năng thẩm định tài chính và lựa chọn dự án đầu tư.  2.3. Kỹ năng thực tế  - Khả năng thực hiện các nghiệp vụ chủ yếu trong một ngân hàng thương mại.  - Khả năng phân tích mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận khi ra quyết định đầu tư và tài trợ trong một doanh nghiệp.  - Khả năng phân tích đầu tư chứng khoán.  - Khả năng phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề tài chính và ngân hàng trong một đơn vị dựa trên những cơ sở dữ liệu khác nhau.  **3. Thái độ, hành vi và các giá trị giáo dục khác**  - Khả năng làm việc một cách khoa học, hiệu quả.  - Phong cách làm việc chuyên nghiệp, thái độ làm việc nghiêm túc, tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**  Cử nhân Tài chính – Ngân hàng có khả năng làm việc trong các tổ chức kinh doanh tiền tệ, các tổ chức tài chính, ngân hàng, các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý ở các vị trí công việc cụ thể:  - Nhân viên ngân hàng, nhân viên bộ phận tài chính,  - Cán bộ tư vấn tài chính và ngân hàng, trưởng bộ phận tài chính;  - Hoặc có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng.  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp**  Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính-Ngân hàng có thể tiếp tục học các bậc trên đại học: thạc sĩ, tiến sĩ; có thể tham dự thi lấy chứng chỉ chuyên môn về tài chính và ngân hàng theo qui định. |
| NGÀNH KẾ TOÁN – D340301Thời gian đào tạo: 4 năm | |
| **1. Kiến thức**  - Giải thích được nguyên lý căn bản về kế toán, thông tin và môi trường kế toán.  - Hiểu những nguyên lý căn bản về tài chính, tiền tệ và ngân hàng.  - Giải thích được những điểm căn bản về chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.  - Giải thích được quan điểm và nguyên lý căn bản về kiểm toán.  - Hiểu hệ thống văn bản pháp luật liên quan kế toán - tài chính.  - Hiểu nguyên lý căn bản về kinh tế và quản lý doanh nghiệp.  **2. Kỹ năng**  2.1. Kỹ năng căn bản  - Sử dụng tốt tiếng Anh hoặc tiếng Pháp ( đạt trình độ tối thiểu TOEIC 350 hoặc DELF A2).  - Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để thu thập, phân tích và cung cấp thông tin.  - Khả năng tư duy logic, biện chứng, tổng hợp, phân tích  và phê phán.  - Khả năng tự học một cách chủ động và độc lập.  - Khả năng làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình.  - Khả năng soạn thảo văn bản.  2.2. Kỹ năng tư duy  - Thiết kế và tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho một đơn vị.  - Khả năng tính toán, diễn giải và đánh giá các chỉ số tài chính chủ yếu.  - Khả năng lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán các chu trình và hoạt động chủ yếu trong một đơn vị.  - Khả năng dự báo và dự toán chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. | *2*.3. Kỹ năng thực tế  - Khả năng lập, kiểm tra và sử dụng các loại chứng từ chủ yếu.  - Khả năng đo lường, ghi nhận vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế - tài chính  chủ yếu phát sinh trong kỳ tại một đơn vị.  - Khả năng thực hiện những nghiệp vụ kế toán cuối kỳ và trình bày thông tin kế toán trong những báo cáo tài chính bắt buộc và báo cáo thuế.  - Phân biệt và phân tích được chi phí trong một đơn vị.  - Khả năng phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề kế toán trong một đơn vị dựa trên những cơ sở dữ liệu khác nhau.  **3. Thái độ, hành vi và các giá trị giáo dục khác**  - Khả năng làm việc một cách khoa học, hiệu quả.  - Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán.  **4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**  Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán có thể làm việc tại các bộ phận kế toán, kiểm toán trong các doanh nghiệp, các tổ chức, các công ty tư vấn, các công ty cung cấp dịch vụ kế toán và kiểm toán ở các vị trí công việc cụ thể sau:  - Kế toán viên, kiểm toán viên, kế toán tổng hợp, trưởng bộ phận kế toán,  - Kiểm toán, cán bộ tư vấn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế;  - Hoặc có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán.  **5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp**  Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán có thể tiếp tục học các bậc trên đại học: thạc sĩ và tiến sĩ; có thể tham dự thi lấy chứng chỉ hành nghề về kế toán, kiểm toán và đại lý thuế theo qui định. |
| **NGÀNH KIỂM TOÁN – D340302**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Hiểu nguyên lý căn bản về kinh tế, quản lý và tài chính  - Hiểu hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến kiểm toán.  - Giải thích được quan điểm và nguyên lý căn bản về kế toán và kiểm toán.  **2. Kỹ năng**  - Đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu B1 khung tham chiếu Châu Âu hoặc ngoại ngữ khác tương đương theo qui định.  - Sử dụng công nghệ thông tin để thu thập, xử lý và phân tích thông tin liên quan đến cuộc kiểm toán.  - Khả năng lập kế hoạch, thực hiện các cuộc kiểm toán.  - Khả năng phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những | vấn đề về kiểm toán dựa trên những cơ sở dữ liệu khác trong một đơn vị.  - Khả năng làm việc theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán.  **3. Thái độ, hành vi và các giá trị giáo dục khác**  Phong cách làm việc chuyên nghiệp, khoa học và hiệu quả.  **4. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp**  - Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiểm toán có thể làm việc tại:  - Các công ty kiểm toán, đơn vị kiểm toán nhà nước và các bộ phận kiểm toán nội bộ trong các tổ chức;  - Hoặc có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực kiểm toán, có thể tiếp tục học lên các bậc cao hơn (thạc sĩ hoặc tiến sĩ). |
| **NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC – D340404**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Hiểu rõ những nguyên lý căn bản về quản trị kinh doanh và doanh nghiệp  - Hiểu biết sâu sắc về con người nói chung và nhân lực nói riêng  - Hiểu rõ cơ cấu tổ chức, các nguyên tắc tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.  - Nắm vững các văn bản pháp luật liên quan đến đến lao động, nguồn nhân lực  - Hiểu rõ nguyên lý, nguyên tắc, nội dung, phương pháp quản trị nguồn nhân lực  - Hiểu rõ cách thức và quy trình quản trị nhân lực trong doanh nghiệp  **2. Kỹ năng**  - Có chứng chỉ tin học văn phòng và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ cho chuyên ngành học  - Ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ B1 (khung tham chiếu Châu Âu) hoặc ngoại ngữ khác theo quy định có trình độ tương đương.  - Kỹ năng làm việc theo nhóm;  - Kỹ năng giao tiếp ứng xử, đàm phán, thuyết trình;  - Kỹ năng hoạch định chiến lược và lập kế hoạch nguồn nhân lực;  - Kỹ năng soạn thảo văn bản; | - Khả năng xây dựng, phân tích và đánh giá các chính sách liên quan đến lao động;  - Khả năng tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình nhân lực của doanh nghiệp;  - Kỹ năng tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản lý nhân lực;  **3. Thái độ, hành vi và các giá trị giáo dục khác:**  Tích cực, chăm chỉ, năng động, sáng tạo, nghiêm túc.  **4.Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp**  Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận các công việc trong các lĩnh vực:  - Quản trị, tư vấn, tuyển dụng nguồn nhân lực tại các loại hình doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.  - Quản lý, đào tạo, huấn luyện, duy trì và phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức khác nhau.  - Có khả năng tổ chức và điều hành công việc hành chính văn phòng trong doanh nghiệp, cơ quan.  - Đảm nhận các công việc kinh doanh và xúc tiến khách hàng của các công ty cung ứng nguồn nhân lực;  - Quản trị tiền lương và các chế độ, chính sách cho người lao động;  - Có khả năng đảm nhận các vị trí quản lý như: trưởng phòng nhân sự, trưởng phòng hành chính, trưởng các văn phòng đại diện, thư ký, trợ lý. |
| **NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUAN LÝ – D340405**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1.Kiến thức:**  - Kiến thức về tin học kinh tế và quản lý: nắm vững các mô hình thông tin về tin học kinh tế và tin học quản lý cho phép phân tích, thiết kế, xây dựng, triển khai, quản trị và kiểm soát các hệ thống thông tin quản lý;  - Kiến thức về Khoa học thống kê: nắm vững các kiến thức về lý thuyết thống kê, thống kê kinh tế, thống kê kinh doanh... nhằm cung cấp các căn cứ khoa học, đề xuất các quyết định đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh;  - Kiến thức kinh tế và quản trị kinh doanh: nắm vững các lý thuyết và các mô hình về kinh tế và quản trị kinh doanh để tổ chức có hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội và quản trị doanh nghiệp;  - Sinh viên tốt nghiệp có trình độ TOEIC tối thiểu 350 điểm (hoặc tương đương);  **2. Kỹ năng:**  - Ứng dụng và phát triển các ứng dụng tin học trong các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc các ngành kinh tế và các thành phần kinh tế, các cơ quản quản lý, các tổ chức kinh tế xã hội (chuyên ngành Tin học kinh tế và Quản lý);  - Ứng dụng các kiến thức về khoa học thống kê, kỹ năng tổ chức thu thập, xử lý và phân tích thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý cuả các đơn vị sản xuất kinh doanh, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của các địa phương, nền kinh tế quốc dân (chuyên ngành Thống kê kinh doanh và Kinh tế xã hội);  - Kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề tổng hợp mang tính liên ngành; | - Kỹ năng truyền đạt thông tin:có khả năng trình bày ý kiến của mình một cách thuyết phục, rõ ràng và dễ hiểu;  **3.Thái độ, hành vi:**  - Chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước, qui định của nơi làm việc;  - Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn;  - Có tinh thần học hỏi, cầu tiến và ý thức trách nhiệm cao trong công việc;  **4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:**  - Các bộ phận ứng dụng tin học, xử lý phân tích số liệu, tham mưu về chiến lược, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh trong: Các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc các ngành kinh tế và thành phần kinh tế; Các cơ quan nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội...  - Lập trình viên ở các công ty phần mềm;  - Giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung cấp khối kinh tế, quản trị kinh doanh.  **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp**  - Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ trên đại học: Thạc sĩ, Tiến sĩ;  - Có phương pháp tiếp thu nhanh các công nghệ mới, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin trên Internet, khả năng học tập suốt đời;  - Có thể tiếp tục nâng cao trình độ để đảm nhận những chức vụ cao hơn trong quản lý. |
| **NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP – D620114**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Nắm vững các kiến thức căn bản về quản trị, kinh doanh trong các đơn vị kinh doanh nông nghiệp .  - Nắm vững các nguyên lý kỹ thuật nông nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nông nghiệp.  - Ngoại ngữ: Đạt trình độ B1 ( Khung tham chiếu Châu Âu) (Tiếng Anh hoặc Ngoại ngữ tương đương).  - Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng  **2. Kỹ năng**  - Biết áp dụng các kiến thức đã học vào việc tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh trong đơn vị kinh doanh nông nghiệp;  - Biết phân tích những biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới để điều khiển các hoạt động kinh doanh của đơn vị có hiệu quả  - Biết áp dụng các kiến thức đàm phán kinh doanh để tìm kiếm và thực hiện các hợp đồng kinh doanh.  - Biết sử dụng công nghệ thông tin để thu thập, phân tích và tổng hợp thông tin;  - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm. | **3. Thái độ**  - Có ý thức trách nhiệm của một người công dân; có thái độ, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tác phong làm việc nghiêm túc.  - Có khả năng tập hợp quần chúng, phát huy trí tuệ tập thể.  - Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết vấn đề phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đơn vị; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy sáng tạo.  **4. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp**  - Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc trong:  - Các đơn vị kinh doanh (công ty xuất nhập khẩu hàng nông sản, Công ty sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp, các trang trại, nông trại, các HTX NN);  - Các đơn vị quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp (Ban nông nghiệp huyện; sở nông nghiệp, Bộ nông nghiệp...).  - Các vị trí cụ thể mà họ có thể đảm nhận là trưởng các bộ phận trong đơn vị (trưởng phó phòng Kế hoạch, Tổ chức, Marketing; đội trưởng đội sản xuất; Trợ lý Giám đốc ...)  - Hoặc có thể trở thành giảng viên, các nghiên cứu viên trong các cơ sở đào tạo nghiên cứu trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp. |
| **NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP – D620115**  **Thời gian đào tạo: 4 năm** | |
| **1. Kiến thức**  - Hiểu và nắm vững nguyên lý căn bản về kinh tế và quản lý kinh tế.  - Hiểu và vận dụng được các nguyên lý của kinh tế vào lĩnh vực nông nghiệp.  - Có kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.  - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có trình độ tiếng anh tối thiểu B1.  - Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng.  **2. Kỹ năng**  - Có kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.  - Có thể sử dụng các công cụ toán học, công nghệ thông tin trong phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội trong nông nghiệp, nông thôn.  - Phân tích, đánh giá, hoạch định và giải quyết các vấn đề về kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp. | - Trực tiếp chủ trì hoặc tham gia giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội-môi trường trong nông nghiệp, nông thôn hoặc các lĩnh vực khác có liên quan.  - Có năng lực tổ chức, quản lý, kinh doanh nông nghiệp trong các lĩnh vực cung ứng đầu vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản.  **3. Thái độ, hành vi**  Chuyên cần, cầu thị, hòa đồng, năng động, sáng tạo.  **4. Cơ hội làm việc sau khi tốt nghiệp**  - Các đơn vị quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp.  - Các viện nghiên cứu nông nghiệp hoặc giảng dạy ở các trường đại học;  - Các chương trình dự án về nông nghiệp và phát triển nông thôn của Chính phủ hoặc do nước ngoài tài trợ;  - Các vị trí cụ thể mà họ có thể đảm nhận: cán bộ quản lý, nghiên cứu viên, giảng viên hoặc chuyên viên trong lĩnh vực nông nghiệp. |